TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3-2019
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị The

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lâm
Ông Hồ Văn Bún

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên

Trong các ngày 19 và 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 163/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2018 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hồng L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện H, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Ngọc Tr (T), sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn V, huyện H, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 18 tháng 12 năm 2018 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Hồng L trình bày:

Sau thời gian quen biết khoảng 01 năm, bà và ông Phạm Ngọc Tr quyết định tiến đến hôn nhân vào năm 2003, có tổ chức đám cưới, ngày 26/02/2003 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H. Trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Tr không lo làm ăn, chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt và ghen tuông vô cớ, có lần đã đánh đập bà, đập phá đồ đạt trong nhà và có mối quan hệ với nhiều người phụ nữ

khác. Từ đó cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên không thể duy trì mối quan hệ vợ chồng, bà quyết định ly thân từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay. Thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài được nữa nên xin ly hôn.

Về con chung: Giữa bà và ông Phạm Ngọc Tr có hai con chung tên Phạm Đăng K (nam) sinh ngày 31/3/2004 và Phạm Thanh T (nữ) sinh ngày 19/5/2005, bà yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng. Tại phiên tòa nếu ông Tr yêu cầu được nuôi cháu K và cháu K đồng ý sống với ông Tr thì bà cũng đồng ý.

Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Bà và ông Phạm Ngọc Tr có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh V nhưng chưa đến hạn trả, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Ngọc Tr trình bày:

Ông thống nhất lời trình bày của bà Trần Thị Hồng L về điều kiện kết hôn, quá trình sống chung cũng như mâu thuẫn của vợ chồng. Ông trình bày bổ sung là do trước đây ông làm tài xế lái xe nên uống rượu nhiều và phải đóng hụi nên không cân đối được tiền bạc để đem tiền về nhà. Hơn nữa do gần đây ông phát hiện vợ có nhắn tin với người lạ nên có xảy ra ghen tuông và do bản tính nóng nảy nên có đánh vợ vài lần và đập phá đồ đạc trong nhà. Mâu thuẫn xảy ra thì gia đình có hòa giải và ông đã nhận ra sai lầm của mình và hứa sẽ sửa đổi, khắc phục hạn chế của mình để cùng vợ nuôi dạy con cái.

Trước yêu cầu ly hôn của bà L, ông không đồng ý.

Về con cái, tài sản, nợ: Thống nhất lời trình bày của bà Trần Thị Hồng L.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án:

Nhận thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà L và ông Tr không hạnh phúc, các bên đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà L là có căn cứ. Đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Hồng L. Đối với con chung là cháu Phạm Đăng K (nam) sinh ngày 31/3/2004 có nguyện vọng sống với ông Tr nên giao cháu K cho ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Phạm Thanh T (nữ) sinh ngày 19/5/2005 có nguyện vọng sống với bà L nên giao cháu T cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Trần Thị Hồng L có đơn xin ly hôn với ông Phạm Ngọc Tr và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại

khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phạm Ngọc Tr có nơi cư trú tại khu phố B, thị trấn V, huyện H, tỉnh Long An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Giữa bà Trần Thị Hồng L và ông Phạm Ngọc Tr xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà L và ông Tr đều cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do ông Tr thường xuyên nhậu nhẹt, không lo kinh tế gia đình, ghen tuông vô cớ, đập phá đồ đạt trong nhà và đã đánh bà L nhiều lần. Tháng 9 năm 2018 bà L và ông Tr đã sống ly thân cho đến nay.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ba lần để tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm với nhau nhưng bà L vẫn cương quyết ly hôn vì cho rằng không còn tình cảm vợ chồng với ông Tr. Còn ông Tr mong muốn về đoàn tụ và hứa sẽ khắc phục những hạn chế của mình nhưng ông không có cách nào khác để cải thiện, hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà L mà vợ chồng mỗi người sống một nơi từ tháng 9 năm 2018 đến nay. Tại buổi hòa giải ngày 19/02/2019 ông Tr cũng đồng ý ly hôn. Hơn nữa trong thời gian chuẩn bị xét xử vì ghen tuông vô cớ mà ông Tr đã đánh bà L. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà L và ông Tr là có thật và thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L đã hết tình cảm vợ chồng với ông Tr nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị Hồng L và ông Phạm Ngọc Tr có hai con chung tên Phạm Đăng K (nam) sinh ngày 31/3/2004 và Phạm Thanh T (nữ) sinh ngày 19/5/2005. Tại bản tự khai ngày 25/02/2019 cháu K có nguyện vọng ở với ông Tr, tại bản tự khai ngày 20/12/2018 cháu T có nguyện vọng ở với bà L. Xét thấy, cháu K và cháu T đều trên 07 tuổi, bà L và ông Tr đều có khả năng nuôi dưỡng con chung nên giao mỗi người trực tiếp nuôi một cháu là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tài sản: Bà Trần Thị Hồng L và ông Phạm Ngọc Tr đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về nợ: Giữa bà L và ông Tr đều xác định có nợ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh V nhưng chưa đến hạn thanh toán. Các đương sự không ai yêu cầu và Ngân hàng cũng có văn bản thể hiện ý kiến không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Hồng L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83,

84 Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng L về việc xin ly hôn với ông Phạm Ngọc Tr.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng L được ly hôn với ông Phạm Ngọc Tr.

Về con chung: Giao con chung tên Phạm Đăng K (nam) sinh ngày 31/3/2004 cho ông Phạm Ngọc Tr tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao con chung tên Phạm Thanh T (nữ) sinh ngày 19/5/2005 cho bà Trần Thị Hồng L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Bà Trần Thị Hồng L và ông Phạm Ngọc Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Buộc bà Trần Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng theo biên lai số 0004268 ngày 19/12/2018 sang tiền án phí.

Báo cho các đương sự được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị The